

Bản án số: 378/2018/HS-PT
Ngày 18 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;
Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn D do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo Dương Văn D; sinh ngày 16/8/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: ấp B1, xã A1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: tổ 12, ấp B2, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Dương Văn M1 (chết) và bà Đinh Thị B1 (1954); có vợ là Dương Thị Ngọc A (1986) và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Vận tải T1, Dương Văn D được giao chuyên chở áo thun thành phẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H là doanh nghiệp 100% vốn của nước ngoài từ khu công nghiệp Tây Bắc, huyện C về kho hàng tại sân bay Tân Sơn Nhất để xuất hàng đi Mỹ tiêu thụ. Nguyễn Công L đã rủ D thực hiện lấy cắp số áo thun của Công ty TNHH H, D đồng ý. Để thực hiện ý định này, vào ngày 25/4/2015, D cùng L đem xe tải biển số 51C- 081.82 đến tiệm hàn của ông Nguyễn T2 tại số 145 đường V1, xã V2, huyện C thuê anh T3 mài bỏ 02 con ốc tán chết gắn trên khoen khóa cửa sau xe ô tô tải trên, rồi thay thế 02 con ốc khác vào xe ô tô. Ngày 26/4/2015, D được phân công lái xe ô tô tải biển số 51C- 081.82 vận chuyển áo thun thành phẩm của Công ty H từ khu công nghiệp Tây Bắc chở hàng về giao tại kho sân bay Tân Sơn Nhất, quận X để xuất khẩu đi Mỹ. Sau khi nhận hàng xong vào tối ngày 26/4/2015, D đậu xe trong Công ty H rồi điện thoại báo cho L biết chuẩn bị lấy cắp áo thun trên xe do D chở.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/4/2015, D lái xe ô tô chở áo thun đi đến ngã tư Bàu Đá, huyện C thì gặp L đứng đón, L chỉ D lái xe ô tô về kho hàng của Nguyễn Trường S tại ấp C1, xã V2, huyện C là nơi L thuê chỗ đậu xe, S cho L thuê chỗ đậu xe, nhưng không tham gia lấy cắp hàng, cũng không biết rõ D và L lấy cắp số hàng trên xe. Sau đó, L tháo mở hai con ốc gắn ở bộ phận khóa cửa sau ô tô, mở cửa thùng xe, không làm hư seal cối niêm phong của Công ty H; L tiếp tục dùng kìm cắt đứt sợi dây seal niêm phong của Công ty T1 ở tay cầm cửa sau. L và D thực hiện mở băng keo từng thùng carton lấy cắp khoảng 4.800 áo thun xong dán các thùng hàng lại, đóng cửa sau xe ô tô và gắn lại hai con ốc ở tay cầm cửa sau thùng xe. D lái xe ô tô về kho hàng tại sân bay Tân Sơn Nhất giao hàng.

Sau khi lấy cắp số áo thun, L đem số áo thun nhờ Nguyễn Phúc L1 bán, L1 lấy số áo thun đưa cho Nguyễn Văn T4 để bán, T4 đến Trung tâm thương mại Y (G Square) số 77- 89 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1 gặp Phạm Thị Kim P để chào bán số áo thun, P đồng ý mua số áo thun và kêu T4 đem 4.800 áo thun đến giao cho Phạm Khánh V lấy số tiền 288.000.000 đồng. T4 đưa cho P 96.000.000 đồng tiền chênh lệch; T4 đưa cho L 168.000.000 đồng tiền mua số áo thun; L

chia cho D 48.000.000 đồng; trả công cho L1 4.800.000 đồng; đưa cho S 2.500.000 đồng tiền thuê kho bãi; L tổ chức ăn uống hết 7.000.000 đồng còn lại 110.000.000 đồng L chiếm hưởng.

Ngày 10/7/2015, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Vũ Bá L2, Lê Minh C2 là lái xe ô tô của Công ty T1 và Nguyễn Công L cùng nhiều đối tượng khác đã thực hiện 03 vụ trộm cắp áo thun của Công ty H. Tiến hành điều tra thu thập chứng cứ xác định Dương Văn D và Nguyễn Công L thực hiện hành vi lấy cắp áo thun của Công ty H vào ngày 27/4/2015 như đã nêu trên. D được chia số tiền 48.000.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra. Sau khi bị khởi tố và bắt tạm giam để điều tra thì Dương Văn D bỏ trốn. Ngày 27/6/2016, Cơ quan Điều tra ra lệnh truy nã. Đến ngày 26/6/2017, Dương Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC45) đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định số 1046 ngày 09/11/2015, của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận “02 con ốc lục giác của hai thanh tay nắm cửa phía sau xe ô tô giám định (51C- 081.82) đã bị thay; phát hiện thấy dấu vết mài, phá bỏ mối hàn chết ở vị trí liên kết giữa chân hai ốc lục giác với đai ốc tán ở mặt sau 02 tay nắm cửa phía sau xe ô tô giám định”.

Công ty TNHH H đã cung cấp chứng từ bị mất 4.957 áo thun, trong đó có một đơn hàng có 4.831 áo may thành phẩm, Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận trị giá 521.748.000 đồng và một đơn hàng có 126 áo có mã hàng khác được định giá là 11.970.000 đồng. Tổng cộng số áo thun bị mất vào ngày 27/4/2015, do D và L lấy cắp trị giá 533.718.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 16/01/2018, bị cáo Dương Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo D là người có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, là cháu nội bà mẹ Việt Nam anh hùng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu nhập bất chính. Vụ án này có nhiều đồng phạm, đã bị xét xử ở vụ án trước. Chứng cứ thể hiện các bị cáo khác tham gia trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt nhiều hơn so với vụ mà bị cáo D tham gia, nhưng mức hình phạt đối với những bị cáo này lại thấp hơn so với bị cáo D. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định. Theo đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã cùng bị cáo khác là Nguyễn Công L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty H là 4.957 áo thun, với tổng trị giá là 533.718.000 đồng, bị cáo được bị cáo L chia số tiền 48.000.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[2] Trong vụ án này, bị cáo Dương Văn D với sự rủ rờ của bị cáo Nguyễn Công L, bị cáo đã giúp sức cho bị cáo L trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị được xác định là 533.718.000 đồng - đây là vụ trộm thứ hai mà bị cáo L thực hiện, trong khi đó bị cáo D thực hiện một vụ. Cùng bị truy

tổ và xét xử với bị cáo D, các bị cáo Nguyễn Công L, Phan Trung H1, Vương Chí K, Trần Lý T5, Vũ Bá L2, Lê Minh C2, Đào Văn U, Đào Văn E, Trần Đình T6, Trần Văn T7 và Trần Thị K1 cũng đã bị xét xử trước đó theo bản án số 168/2017/HSST ngày 16/5/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự. Theo chứng cứ đã thu thập, cũng như nhận định của bản án này thì các bị cáo Nguyễn Công L, Phan Trung H1 có vai trò là chủ mưu, đề xướng. Trong đó có hai bị cáo trong vụ án là Vũ Bá L2 và Lê Minh C2 là lái xe và phụ xe có vai trò tương tự như bị cáo Dương Văn D, tuy nhiên số tài sản mà hai bị cáo này tham gia chiếm đoạt có tổng giá trị là 584.675.000 đồng (lớn hơn vụ mà bị cáo D tham gia). Qua xem xét một cách tổng thể thì thấy: Bị cáo D và hai bị cáo L2 và C2 đều có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2007; ngoài ra bị cáo D còn có các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 của điều luật này, đó là: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có Bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tuy nhiên, tại bản án số 168/2017/HSST ngày 16/5/2017 xử phạt hai bị cáo L2 và C2 mức án 07 năm tù, bản án số 12/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo D mức án 08 năm tù. Từ đó cho thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo D là chưa toàn diện và chưa đảm bảo tính công bằng đối với bị cáo này.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, vì vậy bị cáo Dương Văn D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Văn D, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn D theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Dương Văn D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Trần Thị Thu Thủy

Phạm Công Mười